

Số: 331/QĐ-CQLTT

Điện Biên, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019
của Cục Quản lý thi trường tỉnh Điện Biên
CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THI TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thi trường năm 2016;
Căn cứ Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thi trường;
Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý ~~vi phạm~~ hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thi trường;
Căn cứ Quyết định số 3669/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thi trường tỉnh Điện Biên trực thuộc Tổng cục Quản lý thi trường;
Căn cứ Quyết định số 4469/QĐ-BCT ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Tổng cục Quản lý thi trường;
Căn cứ Công văn số 1468/TCQLTT-TTKT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Tổng cục trưởng Tổng cục Quản lý thi trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục Quản lý thi trường tỉnh Điện Biên;
Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Tổng hợp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục Quản lý thi trường tỉnh Điện Biên kèm theo Quyết định này.

Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho các cá nhân, tổ chức được kiểm tra theo kế hoạch thay cho thông báo (không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Tổ chức - Hành chính, Trưởng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp, Trưởng Phòng Thanh tra - Pháp chế, Đội trưởng các Đội Quản lý thi trường và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh Điện Biên (để b/c);
- Tổng cục trưởng (để b/c);
- Tổ chức, cá nhân tại Điều 1;
- Trang thông tin điện tử của Cục;
- Lưu VT, NV-TH.

Q. CỤC TRƯỞNG



KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số 331/QĐ-CQLTT ngày 28 tháng 12 năm 2018
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Điện Biên)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012.
- Pháp lệnh Quản lý thị trường năm 2016.
- Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.
- Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.
- Căn cứ Quyết định số 4469/QĐ- BCT ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường.
- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Điện Biên và danh sách cụ thể tên, địa chỉ hoặc địa điểm kinh doanh của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thuộc nhóm đối tượng được kiểm tra theo Kế hoạch do các Đội Quản lý thị trường tổng hợp, đề xuất.

2. Mục đích

- Hướng dẫn các thương nhân thực hiện tốt các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh: Thương mại điện tử; thuốc lá; khí dầu mỏ hóa lỏng; rượu; dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền và thực phẩm trên thị trường; góp phần phát triển sản xuất, bình ổn thị trường, mở rộng lưu thông hàng hóa, dịch vụ; bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ và người tiêu dùng.
- Đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên thị trường; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thương mại trên thị trường. Qua kiểm tra phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục; phát huy nhân tố tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.



- Thông qua công tác kiểm tra, kiểm soát kết hợp tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước tới các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhằm góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định pháp luật của các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra phải trọng tâm, trọng điểm, không trùng lặp, tuân thủ đúng quy trình nghiệp vụ kiểm tra, kiểm soát thị trường; đồng thời thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp và Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Tổng cục Quản lý thị trường; từng cuộc kiểm tra phải thực hiện nhanh gọn, có kết luận cụ thể, chính xác, không làm ảnh hưởng đến thời gian và hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các đối tượng được kiểm tra và đúng quy định của pháp luật.

- Trong quá trình kiểm tra đối với những ngành nghề, mặt hàng có liên quan đến công tác quản lý nhà nước của các ngành khác thì cần có sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, các lực lượng chức năng có liên quan nhằm ngăn chặn và xử lý nghiêm, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi vi phạm.

- Rút ra được những vấn đề cần quan tâm trong chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh: Thương mại điện tử; thuốc lá; khí dầu mỏ hóa lỏng; rượu; dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền và thực phẩm trong thời gian tới; kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong việc thực hiện pháp luật về sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu, khí dầu mỏ hóa lỏng, thuốc lá, rượu và thương mại điện tử.

II. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, THỜI GIAN VÀ ĐỊA BÀN KIỂM TRA

1. Đối tượng kiểm tra

Các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc các mô hình hoạt động kinh doanh dựa trên ứng dụng công nghệ số để kinh doanh (ngày 09/7/2018 Chi cục QLTT Điện Biên (nay là Cục QLTT) đã ban hành Kế hoạch số 168/KH-QLTT kiểm tra, kiểm soát hoạt động thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Điện Biên đến hết năm 2020. Để tránh trùng lặp, Cục QLTT Điện Biên không kiểm tra đối với nhóm đối tượng này); các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá; các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu, bao gồm cả sản phẩm rượu trong nước và nhập khẩu; các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền và các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nhóm ngành hàng thực phẩm trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ hoặc địa điểm kinh doanh của các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo Kế hoạch tại Phụ lục kèm theo).

2. Nội dung kiểm tra

2.1. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá:

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy phép bán buôn, bán lẻ thuốc lá.
- Kiểm tra về việc thực hiện các điều kiện kinh doanh nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng, quyền sở hữu trí tuệ của nguyên liệu thuốc lá và sản phẩm thuốc lá (nếu có).

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; việc dán tem đối với sản phẩm thuốc lá.

2.2. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh/chiết nạp khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Kiểm tra chấp hành các quy định về điều kiện chiết nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về nạp, kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng; việc thực hiện các quy định về điều kiện chai LPG lưu thông trên thị trường.

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.

- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa (nếu có).

2.3. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh rượu:

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy phép sản xuất, kinh doanh rượu.

- Kiểm tra về điều kiện sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh rượu và thực hiện các quy định về sản xuất rượu.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định về chất lượng.

- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ của sản phẩm rượu (nếu có).

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; việc dán tem đối với sản phẩm rượu.

2.4. Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh mặt hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền:

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; các giấy phép có liên quan khi kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền.

- Kiểm tra chứng chỉ hành nghề, bằng cấp chuyên môn của chủ, nhân viên cơ sở.



- Kiểm tra việc duy trì điều kiện và các quy định khác trong hoạt động kinh doanh mặt hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền:

+ Việc ủy quyền hoặc cử người thay thế theo quy định của pháp luật khi người quản lý chuyên môn vắng mặt.

+ Việc mở sổ sách hoặc sử dụng phương tiện để theo dõi hoạt động mua bán hàng hóa.

+ Để lẫn các sản phẩm không phải là thuốc với thuốc.

- Kiểm tra việc thực hiện các quy định về niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết; quy định về đăng ký và công bố sản phẩm, hàng hóa.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa, các quy định khác về chất lượng.

- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ của dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền (nếu có).

2.5. Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

- Kiểm tra giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/doanh nghiệp; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

- Kiểm tra về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Kiểm tra hồ sơ công bố hợp quy/công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm phải công bố, hồ sơ sản phẩm được cơ quan chức năng xác nhận (nếu có); hồ sơ theo dõi về sản phẩm, phiếu kiểm nghiệm định kỳ đối với thực phẩm và các quy định khác về chất lượng (nếu có).

- Kiểm tra việc niêm yết giá hàng hóa và bán theo giá niêm yết.

- Kiểm tra hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, nhãn hàng hóa.

- Kiểm tra quyền sở hữu trí tuệ của hàng hóa là thực phẩm (nếu có).

3. Thời gian thực hiện

Từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/10/2019.

4. Địa bàn kiểm tra

Trên toàn bộ địa bàn tỉnh Điện Biên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Các Đội Quản lý thị trường chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng như: Các Phòng chuyên môn thuộc Cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công an, Hải quan... thành lập Đoàn kiểm tra theo đúng quy định để tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Điện Biên sau khi được phê duyệt, ban hành đồng thời tránh sự chồng chéo, bỏ sót các tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Các Đội Quản lý thị trường

- Thực hiện Kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng các tổ chức, cá nhân được kiểm tra theo tháng cho từng đơn vị dự kiến như sau:

- + Đội Quản lý thị trường số 1 kiểm tra tổng số: 300 cơ sở, 30 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 2 kiểm tra tổng số: 250 cơ sở, 25 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 3 kiểm tra tổng số: 250 cơ sở, 25 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 4 kiểm tra tổng số: 200 cơ sở, 20 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 6 kiểm tra tổng số: 200 cơ sở, 20 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 7 kiểm tra tổng số: 120 cơ sở, 12 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 8 kiểm tra tổng số: 120 cơ sở, 12 vụ/tháng.
- + Đội Quản lý thị trường số 5 - Cơ động, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tăng cường công tác quản lý địa bàn, rà soát các tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn nhằm thu thập thông tin, nắm chắc diễn biến tình hình thị trường để phục vụ tốt hơn việc kiểm tra, xử lý nghiêm các đối tượng có hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, vi phạm về ATTP, hàng không rõ nguồn gốc xuất xứ, vi phạm về ghi nhãn, vi phạm quy định trong lĩnh vực giá, đo lường... tập trung vào các nhóm mặt hàng: Thuốc lá và các sản phẩm từ thuốc lá; khí dầu mỏ hóa lỏng; rượu, bao gồm cả sản phẩm rượu trong nước và nhập khẩu; dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền và thực phẩm... không để xảy ra tình trạng đầu cơ, găm hàng, tăng giá bất hợp lý nhằm đảm bảo ổn định thị trường.

- Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, các Đội Quản lý thị trường phản ánh kịp thời những vấn đề vướng mắc hoặc mới phát sinh tại địa bàn có thể gây ảnh hưởng đến việc thực hiện Kế hoạch về lãnh đạo Cục để xử lý kịp thời.

2.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu lãnh đạo Cục chuẩn bị các điều kiện về kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện, ấn chỉ phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục và hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu; thực hiện mọi quyền lợi theo quy định cho cán bộ, công chức.

- Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công việc đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

2.3. Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp

- Tham mưu lãnh đạo Cục trong công tác xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện Kế hoạch; ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định xử phạt vi

phạm hành chính của các vụ việc vi phạm hành chính vượt quá thẩm quyền xử phạt của Đội trưởng; xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Tổng hợp tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc, lập báo cáo theo qui định. Giúp Cục trưởng tổ chức phối hợp với các ngành, các cấp trong lĩnh vực Quản lý thị trường.

2.4. Phòng Thanh tra - Pháp chế

Tham mưu lãnh đạo Cục trong công tác tổ chức tập huấn nghiệp vụ liên quan đến xử lý vi phạm hành chính; triển khai công tác kiểm tra nội bộ của lực lượng Quản lý thị trường theo quy định của Bộ Công Thương.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

- Các đơn vị chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

- Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ của các Đội Quản lý thị trường gửi về Cục (qua phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để tổng hợp, báo cáo Tổng cục trưởng, cụ thể như sau: Định kỳ (tuần, tháng); kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch (trước ngày 01 tháng 11 năm 2019); trường hợp đột xuất khi được Cục trưởng yêu cầu.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Tổng cục trưởng kết quả thực hiện Kế hoạch, cụ thể như sau: Định kỳ (tuần, tháng); kết thúc thời gian thực hiện Kế hoạch (trước ngày 10 tháng 11 năm 2019); trường hợp đột xuất khi được Cục trưởng yêu cầu.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Cục (qua Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp) để lãnh đạo Cục xem xét, xử lý kịp thời./.